

Số : / BC-BATGT

Bình Định, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Hoạt động bảo đảm trật tự, an toàn giao thông năm 2023 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2024

Trong năm 2023, các sở, ban, ngành, tổ chức đoàn thể, các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan trong tỉnh đã tổ chức triển khai, thực hiện quyết liệt và đồng bộ các giải pháp trọng tâm theo Chương trình hành động và Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 04/9/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự ATGT đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa và khắc phục ùn tắc giao thông, Kế hoạch số 506/KH-UBATGTQG ngày 29/12/2022 của Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia về Năm An toàn giao thông 2023 với chủ đề “Thượng tôn pháp luật để xây dựng văn hóa giao thông an toàn”.

Ban An toàn giao thông tỉnh báo cáo tình hình triển khai và kết quả thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự ATGT năm 2023 với các nội dung như sau:

I. Công tác chỉ đạo các hoạt động bảo đảm trật tự ATGT

UBND tỉnh đã tổ chức Hội nghị tổng kết công tác An toàn giao thông năm 2022 và triển khai công tác đảm bảo trật tự ATGT năm 2023; chỉ đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể, chính quyền địa phương trong tỉnh triển khai các biện pháp nhằm giảm thiểu tai nạn giao thông (TNGT) và ùn tắc giao thông. Đồng thời ban hành nhiều văn bản chỉ đạo điều hành trong lĩnh vực này, như:

- Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 02/12/2022 về bảo đảm an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh trong dịp Lễ Noel, Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán và mùa Lễ hội xuân Quý Mão 2023;

- Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 18/01/2023 về Năm An toàn giao thông 2023 tại tỉnh Bình Định với chủ đề “Thượng tôn pháp luật để xây dựng văn hóa giao thông an toàn”, với nội dung chủ yếu:

+ Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của các cấp ủy đảng, chính quyền, các ngành, các tổ chức đoàn thể từ tỉnh đến địa phương đối với công tác bảo đảm trật tự ATGT ngay từ tháng đầu, quý đầu và cả năm 2023.

+ Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong hoạt động bảo đảm trật tự ATGT; nâng cao nhận thức và ý thức tự giác chấp hành pháp luật của người tham gia giao thông, xây dựng văn hóa giao thông an toàn trong mọi tầng lớp nhân dân, nhất là người điều khiển mô tô, xe máy, doanh nghiệp và lái xe vận tải khách.

+ Triển khai cụ thể từng nhiệm vụ, từng hoạt động chuyên đề theo hướng dẫn, chỉ đạo của Trung ương phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương đến tận xã, phường, thị trấn, thôn, làng, xóm... đồng bộ các giải pháp, không phô trương hình thức và triệt để tiết kiệm.

+ Phổ biến, quán triệt nhiệm vụ ATGT đến từng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và mọi tầng lớp nhân dân; gắn trách nhiệm của cá nhân người đứng đầu với kết quả thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của các cơ quan, đơn vị thực thi công vụ.

+ Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác bảo đảm trật tự ATGT, trước hết là chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành vận tải, điều khiển giao thông; giám sát, phát hiện và xử lý vi phạm về trật tự ATGT.

+ Giảm tai nạn giao thông trên cả 3 tiêu chí về số vụ, số người chết, số người bị thương so với năm 2022. Hạn chế thấp nhất tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng, không để ùn tắc giao thông kéo dài.

- Văn bản số 301/UBND-KT ngày 19/01/2023 về việc tăng cường bảo đảm ATGT đối với hoạt động vận tải hành khách bằng xe ô tô trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 1014/UBND-KT ngày 28/02/2023 về tiếp tục thực hiện hiệu quả các biện pháp tuyên truyền, kiểm soát, xử lý vi phạm nồng độ cồn khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông; Văn bản số 1279/UBND-KT ngày 09/03/2023 về việc đảm bảo ATGT tại các lối đi tự mở qua đường sắt trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 1287/UBND-KT ngày 10/03/2023 về việc tăng cường công tác bảo đảm trật tự ATGT đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 10/03/2023 về việc phòng, chống tai nạn giao thông do xe khách gây ra trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 1932/UBND-KT ngày 04/04/2023 về tăng cường công tác bảo đảm trật tự ATGT khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 2446/UBND-KT ngày 20/04/2023 về tăng cường công tác bảo đảm ATGT đối với xe chở vật liệu xây dựng các công trình trọng điểm và công tác tuyên truyền an toàn giao thông khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 1619/QĐ-UBND ngày 16/05/2023 về ban hành Kế hoạch tăng cường công tác bảo đảm trật tự ATGT đường bộ trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 5200/UBND-KT ngày 25/7/2023 về tăng cường bảo đảm an toàn giao thông cho học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 5294/UBND-KT ngày 28/07/2023 về tăng cường công tác bảo đảm ATGT, vệ sinh môi trường đối với phương tiện vận chuyển dăm gỗ trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 5881/UBND-KT ngày 17/08/2023 về triển khai nhiệm vụ giải pháp thực hiện công tác bảo đảm ATGT trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 6164/UBND-KT ngày 25/08/2023 về bảo đảm trật tự ATGT trong dịp nghỉ lễ Quốc khánh 2-9 và tháng cao điểm ATGT cho học sinh đến trường; Văn bản số 6907/UBND-KT ngày 21/9/2023 về tăng cường kiểm tra, xử lý tài xế sử dụng ma túy điều khiển xe ô tô trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 7587/UBND-KT ngày 14/10/2023 về việc triển khai thực hiện Công điện số 902/CĐ-TTg ngày 30/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ...

Triển khai sự chỉ đạo của UBND tỉnh, thủ trưởng các sở, ban, ngành, tổ chức đoàn thể và các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh đã có chương trình hành động, xây dựng kế hoạch triển khai, cụ thể:

1. Sở Giao thông vận tải

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tăng cường công tác quản lý nhà nước về giao thông vận tải; triển khai thực hiện quyết liệt và đồng bộ các giải pháp bảo đảm trật tự ATGT trong các lĩnh vực:

+ Duy tu, sửa chữa, đầu tư xây dựng nâng cấp, mở rộng công trình giao thông đảm bảo giao thông êm thuận, an toàn, không ùn tắc;

+ Ban hành Kế hoạch phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện việc rà soát điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông và những bất cập trên hệ thống đường tỉnh, các tuyến Quốc lộ ủy thác do Sở quản lý;

+ Bảo vệ công trình giao thông và hành lang an toàn đường bộ;

+ Quản lý chặt chẽ các công tác đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe và kiểm định phương tiện;

+ Kiểm tra thiết bị giám sát hành trình các xe khách vượt quá tốc độ cho phép và điều kiện tham gia giao thông.

- Phối hợp với Công an tỉnh và các ngành chức năng kiểm tra các phương tiện vận tải thủy, điều kiện an toàn khi hoạt động trên các tuyến đường thủy nội địa, kiểm tra ATGT đường thủy tại các bến ngang sông, điểm du lịch.

- Tăng cường phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thuộc Bộ Giao thông vận tải, lực lượng chức năng của tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố trật tự ATGT và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh vận tải khách bằng xe ô tô; kiểm soát tải trọng phương tiện vận tải; kiểm soát tình trạng xe coi nới thùng chở hàng trên địa bàn tỉnh; ...

2. Công an tỉnh

- Ban hành các Kế hoạch nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo đảm trật tự ATGT, tập trung vào chủ đề Năm An toàn giao thông 2023 là “Thượng tôn pháp luật để xây dựng văn hóa giao thông an toàn”, bao gồm các nhiệm vụ trọng tâm:

+ Triển khai kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật về trật tự ATGT phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ năm 2023

+ Tăng cường các biện pháp cưỡng chế thi hành pháp luật về ATGT thông qua công tác tuần tra kiểm soát, xử lý vi phạm trật tự ATGT đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa; tập trung vào:

* Đối tượng: lái xe khách, lái xe tải nặng, lái xe container, người điều khiển xe mô tô, phương tiện thủy;

* Các hành vi trực tiếp gây tai nạn giao thông như: quá tốc độ, vi phạm phần đường, làn đường, dừng đỗ xe, không đội mũ bảo hiểm; phương tiện giao thông đường bộ không đảm bảo tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và vệ sinh môi trường; phương tiện thủy không đăng ký, đăng kiểm, không có dụng cụ cứu sinh, cứu đắm, không có bằng, chứng chỉ chuyên môn,...Đáng chú ý, ngay từ đầu năm, Công an tỉnh có kế hoạch chỉ đạo lực lượng công an các cấp tổng kiểm soát xử lý “Người điều khiển xe trên đường mà trong cơ thể có chất ma túy, vi phạm nồng độ cồn” và “chở hàng quá tải trọng, quá khổ giới hạn, tự ý cải tạo phương tiện trên đường bộ”.

- Phát huy mô hình liên quân tuần tra kiểm soát ban đêm, xử lý qua hình ảnh đối với người điều khiển mô tô, xe gắn máy thường xuyên vi phạm trật tự ATGT; mở các đợt cao điểm tuần tra kiểm soát theo chuyên đề.

- Chủ động phối hợp với các sở, ngành trong tỉnh và lực lượng cảnh sát giao thông Bộ Công an tăng cường các biện pháp nghiệp vụ đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về trật tự ATGT, giải quyết những vấn đề phức tạp xảy ra về trật tự ATGT.

3. Các cơ quan thành viên Ban An toàn giao thông tỉnh, các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh đã chỉ đạo xây dựng, triển khai, thực hiện các Kế hoạch, Chương trình hành động bảo đảm trật tự ATGT của UBND tỉnh. Phối hợp với Ban ATGT tỉnh triển khai các kế hoạch tuyên truyền đến các địa bàn, khu dân cư; đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Toàn dân tham gia bảo đảm trật tự ATGT”.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đã ban hành và tổ chức triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, cũng như các kế hoạch, chương trình hành động của Ban ATGT tỉnh trong lĩnh vực đảm bảo trật tự ATGT năm 2023 trên địa bàn đến cơ sở.

II. Kết quả triển khai công tác bảo đảm trật tự ATGT

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về trật tự ATGT được tăng cường đã góp phần nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật về trật tự ATGT của người dân

a) Các sở, ban, ngành, hội đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố:

+ Xây dựng chương trình tuyên truyền thực hiện cuộc vận động “Toàn dân tham gia giữ gìn trật tự ATGT”, thực hiện các tiêu chí của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về giao thông đường bộ bảo đảm sát với thực tế từng địa bàn;

+ Tổ chức quán triệt đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, hội viên, đoàn viên, học sinh, sinh viên;

+ Triển khai đến cụm dân cư, làng, xã, khu phố, lồng ghép nội dung ATGT trong sinh hoạt tổ, nhóm; kịp thời tổ chức thăm, hỗ trợ nạn nhân các vụ TNGT đặc biệt nghiêm trọng, gia đình có người bị TNGT đang gặp khó khăn.

b) Ban ATGT tỉnh phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh xây dựng và triển khai chương trình tuyên truyền về ATGT sát với thực tế từng đơn vị; vận động, tổ chức đoàn thăm hỏi, hỗ trợ quà cho các gia đình nạn nhân bị tai nạn giao thông có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh theo hình thức xã hội hóa; phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định, Báo Bình Định và các cơ quan truyền thông, báo chí đã thông tin kịp thời tình hình trật tự ATGT và cảnh báo các nguy cơ cao gây TNGT, các biện pháp phòng tránh TNGT, phát động phong trào thi đua đảm bảo trật tự ATGT năm 2023; tiếp tục lồng ghép triển khai, nhân rộng các mô hình “ATGT gắn với tập huấn nâng cao kỹ năng lái xe an toàn” và chương trình “ATGT cho nụ cười ngày mai”, “ATGT cho nụ cười trẻ thơ”, “Doraemon với ATGT, trao tặng 26.615 mũ bảo hiểm;... Qua đó góp phần nâng cao ý thức chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự ATGT, từng bước xây dựng văn hóa giao thông trong cộng đồng, làm hạn chế và giảm thiểu những nguy cơ dẫn đến tai nạn giao thông.

c) Công an tỉnh đã ban hành nhiều Kế hoạch triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về ATGT trong năm 2023 với phương châm “mưa dầm thấm lâu”, đã có sự đổi mới về nội dung, hình thức phù hợp với nhóm đối tượng, địa

bàn; việc tuyên truyền “Đã uống rượu, bia không lái xe” được triển khai sâu rộng, tập trung vào số đối tượng thanh thiếu niên, số đối tượng cá biệt thường xuyên vi phạm trật tự ATGT. Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định, Báo Bình Định, chuyên mục An ninh Bình Định xây dựng phát sóng 68 phóng sự, kịp thời đưa 418 tin, bài đăng trên các phương tiện truyền thông về kết quả công tác bảo đảm trật tự ATGT, đăng tải, chia sẻ tin, bài, hình ảnh, video tuyên truyền 740 lượt trên báo, đài, ứng dụng nền tảng mạng xã hội (zalo, facebook), phản ánh tình hình trật tự ATGT, tập trung tuyên truyền phản ánh tác hại của rượu, bia đối với người tham gia giao thông, tình hình tai nạn giao thông. Tổ chức 344 buổi tuyên truyền trực tiếp cho 156.487 lượt người tham gia; tổ chức tuyên truyền và cho ký cam kết 1.717 đối tượng cá biệt thường xuyên vi phạm trật tự ATGT; tuyên truyền đến các phương tiện thủy, tàu cá thực hiện các biện pháp đảm bảo ATGT đường thủy nội địa; cấp phát 13.250 tờ rơi, 14 pano, apphich chuyên đề rượu bia; làm việc với 678 doanh nghiệp và 942 cá nhân kinh doanh vận tải tăng cường quản lý, chở hàng hóa đúng trọng tải thiết kế, không coi nới thùng xe, tháo chốt thùng xe đã coi nới về đúng thiết kế đã được phê duyệt; cấp phát nước giải khát và khăn lạnh cho 30.342 lượt lái xe ô tô khách vào các khung giờ trưa, khuya giúp lái xe tỉnh táo khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông qua địa bàn tỉnh Bình Định an toàn,...

d) Sở Giao thông vận tải chỉ đạo các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc triển khai tăng cường các biện pháp tuyên truyền về chấp hành quy tắc giao thông, đạo đức kinh doanh vận tải đối với lái xe và chủ phương tiện; phối hợp với Báo Bình Định thường xuyên chuyển tải các chủ trương, văn bản mới về ATGT, hàng tuần đều đặn đăng các tin bài phản ánh kịp thời tình hình giao thông diễn ra trên địa bàn tỉnh; kết hợp tuyên truyền với công tác kiểm tra xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, hành lang bảo vệ đường bộ, đường thủy nội địa, nhất là việc tuyên truyền thực hiện Phổ biến nội dung Luật giao thông đường bộ năm 2008, Luật giao thông đường thủy nội địa, Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt; Nghị định số 123/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải; giao thông đường bộ, đường sắt; hàng không dân dụng; Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; Nghị định số 139/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa;...

đ) Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định, Báo Bình Định, Đài truyền thanh cấp huyện, xã và các cơ quan truyền thông, báo chí đã mở các chuyên mục, chuyên trang về ATGT, thông tin kịp thời tình hình trật tự ATGT và cảnh báo các nguy cơ cao gây TNGT và các biện pháp phòng tránh; phê phán các hành vi vi phạm trật tự ATGT, như: điều khiển phương tiện sau khi uống rượu, bia, chở quá số người quy định, không đội mũ bảo hiểm, thiếu chú ý quan sát... khi tham gia giao thông.

e) Sở Giáo dục và Đào tạo: tổ chức các hoạt động thi tìm hiểu pháp luật về ATGT, lái xe an toàn và các hoạt động về văn hóa giao thông; 100% các cơ sở giáo

dục xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện công tác giáo dục ATGT, trong đó nhấn mạnh việc nắm vững và chấp hành Luật Giao thông, các tình huống xử khi tham gia giao thông; 100% các trường phổ thông đều triển khai, thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục pháp luật về đảm bảo trật tự ATGT trong một số giờ học chính khóa, lồng ghép trong chương trình giáo dục ngoại khóa ở một số môn học của các cấp học mà Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định; tổ chức tuyên truyền cho phụ huynh học sinh, nhắc nhở và cam kết việc không giao xe máy cho học sinh chưa đủ tuổi, chưa có giấy phép lái xe và cam kết đội mũ bảo hiểm cho học sinh khi ngồi trên xe mô tô, xe gắn máy tham gia giao thông. Xử lý những trường hợp học sinh chưa đủ tuổi qui định và không có giấy phép lái xe điều khiển xe mô tô, xe gắn máy. Trường hợp cố tình vi phạm, tùy theo mức độ, nhà trường xử lý kỷ luật từ hạ bậc hạnh kiểm, ghi vào học bạ đến buộc thôi học có thời hạn;...

2. Công tác tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm trật tự ATGT

a) Các lực lượng Công an toàn tỉnh đã chủ động tăng cường lực lượng, tích cực phối hợp Thanh tra giao thông tăng cường tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm về trật tự ATGT, kiểm soát tải trọng phương tiện; công tác tuần tra kiểm soát mang lại hiệu quả tích cực, góp phần vào việc phòng ngừa và hạn chế tai nạn giao thông trên các tuyến đường. Trong năm 2023 lực lượng chức năng đã phát hiện, xử lý xử lý 47.356 trường hợp vi phạm, tạm giữ 11.058 lượt phương tiện, tước GPLX có thời hạn 7.306 trường hợp, phạt tiền gần 88 tỷ đồng.

b) Thanh tra Sở Giao thông đã phối hợp cùng các lực lượng chức năng và các địa phương tăng cường kiểm tra, xử lý các vi phạm về hành lang ATGT, kết cấu hạ tầng giao thông, tình hình trật tự ATGT, vận tải tại các Bến xe khách, các Hợp tác xã, doanh nghiệp vận tải hành khách, hàng hóa, chấn chỉnh những sai phạm về hoạt động kinh doanh vận tải. Kết quả, đã kiểm tra, phát hiện, xử lý vi phạm hành chính 233 trường hợp vi phạm hành chính về trật tự ATGT, phạt tiền hơn 544,3 triệu đồng.

c) Các lực lượng làm nhiệm vụ bảo đảm trật tự ATGT ở huyện, thị xã, thành phố đồng loạt ra quân, tăng cường tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm, chú trọng các địa bàn, tuyến đường trọng điểm; lập lại trật tự đô thị, hành lang đường bộ và yêu cầu làm cam kết không tái phạm.

d) Cơ quan cảnh sát điều tra các cấp khởi tố 73 vụ tai nạn giao thông, 73 bị can, lực lượng Cảnh sát giao thông đường bộ đã thụ lý và ra quyết định xử phạt hành chính 101 vụ, phạt tiền hơn 929,155 triệu đồng.

3. Công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ khảo sát, kiến nghị các bất hợp lý trong tổ chức giao thông

a) Trên lĩnh vực đường bộ

Ban ATGT tỉnh đã chủ động phối hợp với các đơn vị, địa phương thường xuyên tổ chức các đoàn công tác liên ngành khảo sát các điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông, các bất cập về hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh. Qua đó, đã kiến nghị Bộ Giao thông vận tải chỉ đạo các đơn vị trực thuộc khắc phục hư hỏng mặt đường, vệ sinh mặt đường trên các tuyến Quốc lộ qua địa bàn tỉnh, lắp đặt đèn tín hiệu giao thông, đèn cảnh báo giao thông tại các nút giao thường xảy ra tai nạn giao

thông trên tuyến Quốc lộ 1; bổ sung vạch sơn tim đường, gờ giảm tốc;... Báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị, địa phương trong tỉnh căn cứ vào nhiệm vụ quản lý hạ tầng theo phân cấp để thực hiện, như: lắp đặt đèn chiếu sáng tại các đoạn đường thường xảy ra tai nạn giao thông tuyến Quốc lộ 1; bổ sung biển báo, sơn gờ giảm tốc; lắp đặt camera giám sát giao thông tại nút giao thông phức tạp để phục vụ công tác quản lý trật tự ATGT để kịp thời xử lý các vi phạm trật tự ATGT, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người tham gia giao thông...

Sở Giao thông vận tải chủ động làm việc với Cục Đường bộ Việt Nam và các đơn vị liên quan đề xuất xử lý các điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông trên các tuyến quốc lộ ủy thác quản lý; xử lý điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông trên các tuyến đường tỉnh; khắc phục hậu quả lũ lụt, đảm bảo giao thông bước 1 trên các tuyến đường tỉnh;... Thường xuyên kiểm tra, chỉ đạo các đơn vị quản lý đường chủ động bảo trì, sửa chữa kịp thời hư hỏng trên tất cả các tuyến đường tỉnh, các tuyến quốc lộ ủy thác đảm bảo giao thông thông suốt.

Các đơn vị quản lý hạ tầng giao thông đã chủ động khắc phục về cơ bản các bất cập về cầu đường trên địa bàn tỉnh, bảo đảm giao thông thuận lợi cho vận chuyển hành khách, hàng hóa và đi lại của người dân, như: tăng cường duy tu bảo dưỡng cầu đường; rà soát điều chỉnh, bổ sung biển báo, sơn kẻ vạch đường, tín hiệu giao thông, phát quang tầm nhìn.

b) Trên lĩnh vực đường sắt

Ban ATGT tỉnh đã phối hợp với các đơn vị, địa phương tổ chức kiểm tra, khảo sát các điểm giao cắt giữa đường bộ và đường sắt trên địa bàn tỉnh. Qua đó, báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị, địa phương trong tỉnh căn cứ vào nhiệm vụ quản lý theo phân cấp để thực hiện, như: ký cam kết thực hiện nội dung đảm bảo ATGT đường sắt; phát quang tầm nhìn thông thoáng; không để phát sinh mới lối đi khác băng qua đường sắt; tiếp tục tổ chức cảnh giới tại 07 lối đi đặc biệt nguy hiểm qua địa bàn huyện Phù Mỹ, Vân Canh và thị xã Hoài Nhơn. Đồng thời, kiến nghị Bộ Giao thông vận tải chỉ đạo các đơn vị trực thuộc bổ sung, sơn sửa hệ thống biển báo hiệu trong phạm vi đường ngang, lối đi dân sinh; cắm đầy đủ biển báo và giải tỏa tầm nhìn đường bộ, đường sắt; thực hiện rào chắn thu hẹp lối đi và cắm biển chú ý tàu hỏa tại tất cả các lối đi dân sinh tự mở;...đảm bảo cho người và các phương tiện tham gia giao thông qua lại đường sắt được an toàn, góp phần phòng ngừa TNGT đường sắt có thể xảy ra trên địa bàn tỉnh.

4. Công tác quản lý phương tiện, người điều khiển phương tiện và hoạt động vận tải

a) Công tác quản lý phương tiện

- Đối với phương tiện giao thông đường bộ:

+ Đăng ký phương tiện: Tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2021-2030 của lực lượng Cảnh sát giao thông, triển khai thực hiện Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 cung cấp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia và Bộ Công an. Trong năm 2023 đã tiếp nhận đăng ký mới 3.435 ô tô, 41.672 mô tô, 296 xe máy điện; nâng tổng số phương tiện hiện đang quản lý là: 1.596.944 phương tiện

(trong đó 86.801 ô tô, 1.489.740 mô tô, 20.403 xe máy điện). So với cùng kỳ năm 2022, đăng ký mới xe ô tô giảm 45,2%, đăng ký mới xe mô tô giảm 25,3%; đăng ký mới xe máy điện giảm 63,9%.

+ Đăng kiểm phương tiện: Đã áp dụng hiệu quả hệ thống thiết bị kiểm định xe cơ giới, kết hợp áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008 trong hoạt động kiểm định xe cơ giới đảm bảo minh bạch hóa các thủ tục hành chính, tránh gây phiền hà cho khách hàng, nâng cao chất lượng phục vụ, trình tự thủ tục công việc được giải quyết hợp lý nên đã đáp ứng được nhu cầu kiểm định an toàn kỹ thuật trong ngày, không phải chờ đợi; chất lượng kiểm định được nâng lên rõ rệt. Trong năm 2023 đã kiểm định an toàn kỹ thuật cho 87.987 lượt phương tiện; So với cùng kỳ năm 2022, số lượt xe đăng kiểm tăng 32,1%.

- *Đối với phương tiện giao thông đường thủy nội địa:*

Sở Giao thông vận tải tiếp tục triển khai công tác hướng dẫn chi tiết thủ tục đăng kiểm, đăng ký lần đầu đối với phương tiện thủy nội địa theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 và Thông tư số 48/2015/TT-BGTVT ngày 22/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải. Tiếp tục tăng cường công tác đảm bảo trật tự ATGT đường thủy nội địa, phối hợp cùng chính quyền các địa phương có hoạt động đường thủy nội địa, Cảnh sát Đường thủy tuyên truyền các chủ phương tiện, người lái các quy định về đảm bảo ATGT đường thủy nội địa, các quy định về điều kiện hoạt động của phương tiện và điều kiện của người điều khiển phương tiện, yêu cầu các chủ phương tiện chấp hành nghiêm các quy định về ATGT, an toàn cháy nổ trên phương tiện thủy nội địa. Qua kiểm tra, đã chấn chỉnh các thiếu sót, yêu cầu các doanh nghiệp trước khi đưa phương tiện ra hoạt động vận chuyển hành khách. Trong năm 2023 đăng ký mới 05 phương tiện thủy nội địa, nâng tổng số phương tiện thủy nội địa đang hoạt động trên địa bàn là 327 phương tiện.

b) Quản lý người điều khiển phương tiện

- Trong công tác quản lý hoạt động đào tạo, sát hạch, Sở Giao thông vận tải thường xuyên thanh tra, kiểm tra và giám sát các cơ sở đào tạo, các trung tâm sát hạch trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về đào tạo, sát hạch và cấp GPLX nhằm ngăn ngừa những vi phạm và đưa ra những khuyết điểm cần phải chấn chỉnh trong quá trình đào tạo; vì vậy, chất lượng đào tạo lái xe các đơn vị cơ sở đào tạo được nâng cao và thực hiện nghiêm túc theo các quy định của pháp luật. Trong năm 2023 đã đào tạo, sát hạch cấp 26.933 GPLX các loại (ô tô: 13.561, mô tô: 13.372). So với cùng kỳ năm 2022 sát hạch cấp GPLX ô tô giảm 34,1%, sát hạch cấp GPLX mô tô giảm 19,9%.

- Trong công tác cấp đổi GPLX, Sở Giao thông vận tải tăng cường cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi nhất để giải quyết nhu cầu của các cá nhân theo đúng quy định; phối hợp với Bưu điện triển khai thực hiện tốt công tác đổi GPLX tại các Bưu cục ở các huyện, thị xã; rút ngắn thời gian đổi giấy phép từ 05 ngày xuống còn 03 ngày. Đồng thời, thực hiện đổi GPLX qua mạng theo cấp độ 3, đã góp phần giảm sự quá tải tại Bộ phận tiếp nhận và hoàn trả kết quả của Sở và giảm sự

đi lại và chi phí của người dân. Trong năm 2023, Sở Giao thông vận tải đã cấp đổi 19.539 GPLX các hạng; so với cùng kỳ năm 2022, đổi GPLX các loại tăng 69,9%.

- Công tác đào tạo người điều khiển phương tiện thủy nội địa được tăng cường, tổng số người có chứng chỉ chuyên môn, giấy chứng nhận điều khiển phương tiện thủy nội địa trên địa bàn tỉnh đến ngày 31/12/2023 là 955 người (trong đó: số người có Chứng chỉ chuyên môn lái phương tiện hạng 1 là 569 người và số người có Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng 3 là 386 người); đảm bảo điều kiện để tham gia điều khiển phương tiện thủy nội địa đúng quy định.

c) Công tác quản lý hoạt động vận tải

- *Công tác quản lý hoạt động vận tải đường bộ:*

Sở Giao thông vận tải đã tăng cường quản lý hoạt động vận tải, siết chặt hoạt động kinh doanh vận tải. Sở đã chỉ đạo Thanh tra Sở, các phòng nghiệp vụ theo chức năng phối hợp với lực lượng chức năng tăng cường công tác kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm trong hoạt động kinh doanh vận tải và trật tự ATGT. Trong năm 2023, Sở đã cấp mới và cấp đổi phù hiệu cho 1.800 xe kinh doanh vận tải hàng hóa và 1.080 xe vận tải hành khách; cấp mới giấy phép kinh doanh vận tải cho 51 đơn vị, cấp lại giấy phép kinh doanh vận tải cho 110 đơn vị, nâng tổng số đơn vị được cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô trên địa bàn tỉnh là 786 đơn vị (trong đó có 701 đơn vị kinh doanh vận tải hàng hóa, 34 đơn vị kinh doanh vận tải tuyến cố định, 35 đơn vị kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng, 14 đơn vị kinh doanh vận tải hành khách bằng xe Taxi, 02 đơn vị kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt).

Hoạt động vận tải đáp ứng tốt nhu cầu đi lại của nhân dân và lưu thông hàng hoá trên địa bàn với chất lượng ngày càng cao. Cụ thể:

Tổng lượng hành khách vận chuyển đường bộ và đường thủy năm 2023 ước đạt 41.526,8 nghìn hành khách, so cùng kỳ tăng 20,8%. Tổng lượng hành khách luân chuyển đường bộ và đường thủy ước đạt 4.097,4 triệu HK.km, so với cùng kỳ tăng 23,2%

Tổng lượng hàng hóa vận chuyển đường bộ và đường thủy năm 2023 ước đạt 33.075,7 nghìn tấn, tăng 7,1% so cùng kỳ. Tổng lượng hàng hóa luân chuyển ước đạt 4.701,1 triệu tấn km, tăng 6% so với cùng kỳ.

Hàng hoá thông qua cảng ước năm 2023 đạt 12.860 nghìn TTQ, giảm 5% so với cùng kỳ.

- *Công tác quản lý hoạt động vận tải đường thủy nội địa*

Trên địa bàn tỉnh chỉ có 01 tuyến thủy nội địa Hải Cảng – Nhơn Châu được công bố đang hoạt động. Tuy nhiên, do nhu cầu đi lại của nhân dân, mua bán xăng dầu phục vụ tàu cá và đặc biệt từ đầu năm 2015 đến nay với sự phát triển mạnh của ngành du lịch sinh thái biển nên phát sinh 14 tuyến thủy nội địa chưa được công bố theo quy định. Để tăng cường chức năng quản lý nhà nước về đường thủy nội địa trong tình hình mới theo Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 05/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 06/9/2016 của UBND tỉnh và phục vụ phát triển du lịch và kinh tế - xã hội của địa phương; các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển giao thông vận tải đường thủy nội địa tỉnh Bình Định,

đền nay đã xây dựng được 06 bến thủy nội địa trên địa bàn các huyện Phù Mỹ (01 bến), Phù Cát (01 bến), Tuy Phước (02 bến) và Tây Sơn (02 bến).

5 Tai nạn giao thông năm 2023:

5.1 Cả nước: Xảy ra 22.067 vụ tai nạn giao thông, làm chết 11.628 người, bị thương 15.292 người. So với cùng kỳ năm 2022, giảm 1.285 vụ (-5,5%), giảm 1.922 người chết (-14,2%), tăng 660 người bị thương (+4,5%). Tỉnh Bình Định đứng thứ 6 về số vụ, thứ 5 về số người chết và số người bị thương cao trong cả nước.

5.2 Trong tỉnh:

a) Tình hình: Toàn tỉnh xảy ra 533 vụ TNGT, làm chết 269 người, bị thương 404 người; so với cùng kỳ năm 2022, tăng 110 vụ (+26%), tăng 01 người chết (+0,4%), tăng 105 người bị thương (+35,1%).

b) Phân tích

*** Địa phương:**

+ Có 04 địa phương tăng số người chết vì TNGT là: Phù Mỹ (+3), Phù Cát (+6), An Nhơn (+3), Tuy Phước (+6).

+ Có 05 địa phương giảm số người chết vì TNGT là: Hoài Nhơn (-4), Quy Nhơn (-6), Tây Sơn (-5), Vĩnh Thạnh (-1), Vân Canh (-1).

+ Có 02 địa phương có số người chết vì TNGT không tăng không giảm là: Hoài Ân, An Lão.

*** Tuyến đường xảy ra TNGT:**

+ Quốc lộ: xảy ra 190 vụ, chết 98 người, bị thương 125 người; so với cùng kỳ năm 2022, tăng 24 vụ (+14,4%), giảm -25 người chết (-20,3%), tăng 30 người bị thương (+31,5%).

+ Tỉnh lộ: xảy ra 98 vụ, chết 50 người; bị thương 79 người so với cùng kỳ năm 2022, tăng 30 vụ (+44,1%), giảm -2 người chết (-2,5%), tăng 37 người bị thương (+88%).

+ Nội thị: xảy ra 148 vụ, chết 74 người; bị thương 112 người so với cùng kỳ năm 2022, tăng 27 vụ (+22,3%); tăng 17 người chết (+29,8%), tăng 10 người bị thương (+9,8%).

+ Giao thông nông thôn: xảy ra 93 vụ, chết 43 người; bị thương 88 người so với cùng kỳ năm 2022, tăng 31 vụ (+50%); tăng 14 người chết (+48,2%); tăng 28 người bị thương (+46,6%).

+ Đường sắt: xảy ra 04 vụ, chết 04 người; so với cùng kỳ năm 2022, giảm 02 vụ (-33,3%); giảm 03 người chết (-42,8%); số người bị thương không tăng không giảm.

*** Đối tượng gây TNGT:**

+ Mô tô, xe gắn máy: xảy ra 384 vụ, chết 195 người, bị thương 324 người; so với cùng kỳ năm 2022, tăng 110 vụ (+40,1%), tăng 25 người chết (+14,7%), tăng 99 người bị thương (+44%).

+ Ô tô: xảy ra 133 vụ, chết 62 người, 76 người bị thương, so với cùng kỳ năm 2022, tăng 12 vụ (+9,9%); giảm 22 người chết (-55%); tăng 20 người bị thương (+35,7%).

+ Tàu lửa: xảy ra 04 vụ, chết 04 người; so với cùng kỳ năm 2022, giảm 02 vụ (-33,3%); giảm 03 người chết (-42,8%); số người bị thương không tăng không giảm.

+ Phương tiện khác (xe lôi 3, 4 bánh, ba gác máy...): xảy ra 12 vụ, chết 08 người; bị thương 04 người, so với cùng kỳ năm 2022, giảm 10 vụ (-45,4%), tăng 01 người chết (+14,2%), giảm 14 người bị thương (-77,7%).

* **Nguyên nhân gây TNGT:** Đi không đúng phần đường, làn đường xảy ra 88 vụ (16,5%); chuyển hướng không đúng quy định xảy ra 41 vụ (7,6%); sử dụng rượu bia chất kích thích xảy ra 39 vụ (7,3%); tránh vượt không đúng quy định xảy ra 25 vụ (4,6%); không làm chủ tốc độ xảy ra 25 vụ (4,6%); nguyên nhân khác xảy ra 266 vụ (49,9%);...

* **Độ tuổi gây TNGT:** Dưới 14 tuổi xảy ra 02 vụ (0,4%); độ tuổi từ 14-18 tuổi xảy ra 37 vụ (6,9%); độ tuổi từ 18-30 tuổi xảy ra 152 vụ (28,5%); độ tuổi từ 30 tuổi trở lên xảy ra 342 vụ (64,2%).

* **Thời gian xảy ra TNGT:** Từ 0h-6h xảy ra 38 vụ (7,2%); từ 6h-12h xảy ra 128 vụ (24%); từ 12h-18h xảy ra 158 vụ (29,6%); từ 18h-24h xảy ra 209 vụ (39,2%).

III. Nhận xét, đánh giá

1. Kết quả nổi bật

a) UBND tỉnh đã ban hành các văn bản, Kế hoạch đề ra chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các giải pháp bảo đảm trật tự ATGT.

b) Các sở, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, chính quyền địa phương và các lực lượng đã chủ động xây dựng kế hoạch triển khai có hiệu quả các giải pháp bảo đảm trật tự ATGT.

c) Công tác quản lý nhà nước về trật tự ATGT được tăng cường, từ việc thực hiện quy hoạch của các cơ quan nhà nước đến việc nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người tham gia giao thông.

d) Công tác cưỡng chế thi hành pháp luật được thực hiện thường xuyên, quyết liệt, đã mở nhiều đợt cao điểm, xử lý theo chuyên đề, như: nồng độ cồn, xe quá tải, quá khổ, đi không đúng làn đường, phần đường, vượt không đúng quy định; huy động lực lượng, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ tuần tra, kiểm soát cho các tuyến, địa bàn trọng điểm; xử lý nghiêm các đối tượng vi phạm trật tự ATGT gây tai nạn giao thông.

đ) Công tác sơ, cấp cứu và chăm sóc điều trị nạn nhân bị tai nạn giao thông được quan tâm chỉ đạo góp phần giảm thiệt hại về người do tai nạn giao thông.

e) Bộ phận thường trực các sở, ban, ngành và Ban chỉ đạo an toàn giao thông các huyện, thị xã, thành phố đã phối hợp tốt trong việc xử lý kịp thời các ý kiến phản ánh của người dân về các hành vi vi phạm trật tự ATGT qua đường dây nóng.

2. Tồn tại, hạn chế

a) Tai nạn giao thông diễn biến phức tạp, tăng so với cùng kỳ trên cả 3 tiêu chí về số vụ, số người chết và số người bị thương; có thời điểm tai nạn giao thông còn xảy ra nhiều.

b) Phần lớn các vụ TNGT xảy ra có nguyên nhân trực tiếp là do ý thức chưa tự giác chấp hành các quy định pháp luật về trật tự ATGT của một bộ phận người điều khiển phương tiện (như, thiếu chú ý quan sát, đi không đúng làn đường, phần đường,...).

c) Sự quan tâm vào cuộc của một số đơn vị, địa phương các cấp có nơi, có lúc chưa đúng mức; sự chỉ đạo và huy động sức mạnh tổng hợp của các cấp, các ngành và nhân dân tham gia công tác bảo đảm trật tự ATGT chưa được thực hiện thường xuyên do đó tình hình trật tự ATGT có lúc diễn biến phức tạp.

d) Công tác bảo đảm ATGT các tuyến đường bộ, đường sắt và đường thủy ở các địa phương trong tỉnh vẫn còn nhiều hạn chế. Còn tồn tại nhiều vị trí mất ATGT ở tất cả các tuyến đường quốc lộ, tỉnh lộ, đường huyện, đường nông thôn, đường sắt.

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

a) Trách nhiệm của Cấp ủy, chính quyền cơ sở và gia đình trong việc quản lý, giáo dục cán bộ, công dân và người thân trong gia đình chưa được thường xuyên; biện pháp chưa đủ mạnh và chưa kiên quyết.

b) Một bộ phận người tham gia giao thông chưa tự giác, chưa chú trọng đến việc chấp hành quy tắc giao thông và các quy định của pháp luật về trật tự ATGT, có nhiều trường hợp cố tình vi phạm.

c) Công tác tuyên truyền, vận động chấp hành pháp luật về trật tự ATGT chưa được phát huy mạnh mẽ; các hoạt động tuyên truyền của các tổ chức, đoàn thể thường được tổ chức lồng ghép, do đó các nội dung trọng tâm chưa được phổ biến đầy đủ, sâu rộng đến người tham gia giao thông.

d) Hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh tuy đã được cải thiện căn bản, nhưng vẫn còn nhiều bất cập, chưa đáp ứng được với tình hình mật độ người và phương tiện tham gia giao thông ngày càng cao; công tác duy tu, bảo dưỡng, khắc phục hỏng hóc về cầu đường, các thiết bị cảnh báo giao thông chưa kịp thời,... gây khó khăn cho việc đi lại của nhân dân. Việc bố trí kinh phí đầu tư sửa chữa, khắc phục, xử lý các vị trí có nguy cơ xảy ra tai nạn giao thông ở các tuyến đường còn hạn chế.

đ) Lực lượng chức năng, trang thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ và một số yêu cầu cho công tác tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm còn chưa tương xứng với tình hình.

IV. Những nhiệm vụ trọng tâm công tác bảo đảm TTATGT năm 2024

Để thực hiện mục tiêu phấn đấu giảm từ 5% đến 10% trên cả 3 tiêu chí về số vụ, số người chết và số người bị thương vì tai nạn giao thông năm 2024 so với năm 2023; đề nghị Thủ trưởng các sở, ban, ngành, tổ chức, đoàn thể của tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan tập trung chỉ đạo triển khai quyết liệt, đồng bộ và liên tục các giải pháp sau:

1. Tiếp tục triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, thường xuyên các giải pháp bảo đảm trật tự ATGT tại Kế hoạch số 79-KH/TU ngày 15/11/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Định về thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 25/5/2023 của Ban Bí

thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự ATGT trong tình hình mới; Quyết định số 1619/QĐ-UBND ngày 16/5/2023 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tăng cường công tác bảo đảm trật tự ATGT đường bộ trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh; các Nghị quyết, Chỉ thị, Công điện chỉ đạo của Chính phủ, Ủy ban ATGT Quốc gia và các văn bản triển khai thực hiện của tỉnh trong công tác bảo đảm trật tự ATGT trên địa bàn tỉnh.

2. Xây dựng, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách pháp luật và các quy định liên quan đến công tác bảo đảm trật tự ATGT, nhằm áp dụng kịp thời, hiệu quả các thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào thực tiễn; lồng ghép mục tiêu bảo đảm trật tự ATGT vào các quy hoạch của tỉnh, quy hoạch sử dụng đất, xây dựng đô thị, nông thôn và các quy hoạch chuyên ngành về giao thông vận tải.

3. Bảo đảm tiến độ, chất lượng các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao điều kiện ATGT; tổ chức giao thông khoa học, hợp lý; bảo trì, sửa chữa kết cấu hạ tầng giao thông gắn với rà soát, xử lý dứt điểm các điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông; xóa bỏ lối đi tự mở trái phép qua đường sắt; ngăn ngừa, xử lý hoạt động lấn chiếm tuyến luồng hàng hải, đường thủy nội địa; bảo vệ an toàn tĩnh không đường tiếp cận và khu bay cảng hàng không.

4. Nâng cao chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện giao thông vận tải; hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật cho phương tiện, linh kiện, vật liệu và hạ tầng để tạo thuận lợi cho sản xuất, kinh doanh và lưu hành đối với phương tiện, thân thiện với môi trường.

5. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư, phát triển hệ thống vận tải công cộng trong đô thị trên địa bàn tỉnh.

6. Tiếp tục xây dựng văn hoá giao thông an toàn đối với tổ chức, cá nhân trong quá trình xây dựng, thực thi pháp luật, cung ứng kết cấu hạ tầng giao thông, phương tiện, dịch vụ vận tải và tham gia giao thông; đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân về bảo đảm trật tự ATGT theo hướng lấy thay đổi hành vi làm tiêu chí đánh giá kết quả; đẩy mạnh tuyên truyền trên mạng xã hội và hạ tầng số với nội dung phù hợp với từng đối tượng, vùng, miền dân tộc; vận động, hướng dẫn việc lồng ghép mục tiêu bảo đảm trật tự ATGT vào chương trình, kế hoạch và hoạt động của cơ quan, đơn vị, nhà trường, doanh nghiệp.

7. Nâng cao năng lực, hiệu quả và hiệu lực quản lý, điều hành trong công tác bảo đảm trật tự ATGT của lực lượng, đơn vị chức năng, nhất là trong công tác tuần tra, kiểm soát xử lý vi phạm giao thông, đăng ký, đăng kiểm, đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép đối với người và phương tiện giao thông; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm bảo đảm trật tự ATGT, đẩy mạnh việc khai thác sử dụng hệ thống dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình để phục vụ công tác quản lý vận tải. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giám sát, xử lý vi phạm trật tự ATGT; xây dựng cơ sở dữ liệu về trật tự ATGT đảm bảo khả năng kết nối, sử dụng chung các cơ sở dữ liệu giữa ngành Giao thông vận tải, Công an, Y tế, Tài chính và các cơ quan chức năng có liên quan phục vụ công tác bảo đảm trật tự ATGT.

8. Nâng cao năng lực cứu hộ, cứu nạn, cứu chữa nạn nhân và khắc phục hậu quả tai nạn giao thông; cải thiện năng lực sơ cứu tai nạn giao thông cho nhân viên y tế thôn, bản, trạm y tế; nâng cao năng lực chuyên môn, phương tiện trang thiết bị y tế cho bệnh viện và các trung tâm y tế tuyến huyện nhằm đảm bảo khả năng tiếp cận hiện trường và cứu chữa đa số thương tích cho nạn nhân tai nạn giao thông, khẩn trương xây dựng ứng dụng báo thông tin tai nạn giao thông trên nền tảng kỹ thuật số nhằm kịp thời nắm bắt thông tin để xử lý và khắc phục hậu quả của tai nạn giao thông.

9. Quản lý chặt chẽ hoạt động xây dựng bảo đảm việc đầu tư, xây dựng mới hoặc điều chỉnh, sắp xếp các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, trường học, bệnh viện,... trong đô thị phù hợp với năng lực kết cấu hạ tầng giao thông và vận tải công cộng.

10. Đưa nội dung bảo đảm trật tự an toàn giao thông vào các cuộc giao ban hàng tháng để phân tích, kiểm điểm và đề xuất giải pháp hiệu quả. Thực hiện đạt chỉ tiêu giảm từ 5% đến 10% trên cả 3 tiêu chí về số vụ, số người chết và số người bị thương vì tai nạn giao thông năm 2024 so với năm 2023 trên địa bàn mà UBND tỉnh giao./.

BAN ATGT TỈNH BÌNH ĐỊNH

PHỤ LỤC TÌNH HÌNH TNGT TOÀN TỈNH NĂM 2023*(Từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/12/2023)*Số liệu Công an tỉnh

ĐỊA BÀN	Năm 2023			So sánh cùng kỳ năm 2022		
	Vụ	Chết	BT	Vụ	Chết	BT
Hoài Nhơn	88 (16,5%)	45	71	32	-4	42
Quy Nhơn	97 (18,1%)	49	62	12	-6	13
Tây Sơn	45 (8,4%)	18	43	6	-5	4
Vân Canh	13 (2,4%)	6	11	7	-1	9
Vĩnh Thạnh	10 (1,8%)	3	8	6	-1	5
Hoài Ân	16 (3%)	11	9	4	0	7
An Lão	11 (2,1%)	2	10	6	0	3
Phù Mỹ	48 (9%)	30	31	16	3	6
An Nhơn	68 (12,7%)	36	59	-28	3	-37
Phù Cát	50 (9,3%)	37	30	8	6	10
Tuy Phước	87 (16,3%)	32	70	41	6	43
TỔNG	533	269	404	+110 (+26%)	+1 (+0,4%)	+105 (+35,1%)

PHỤ LỤC TÌNH HÌNH TNGT TOÀN TỈNH NĂM 2023
 (Từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/12/2023)
Số liệu Công an tỉnh

TT	Tuyến đường	Năm 2023			So sánh cùng kỳ năm 2022		
		Vụ	Chết	BT	Vụ	Chết	BT
1	Quốc lộ 1A	104 (19,5%)	60	56	9	-16	10
2	Quốc lộ 1D	15 (2,8%)	5	12	3	-3	7
3	Quốc lộ 19	36 (6,8%)	17	23	1	-5	-2
4	Quốc lộ 19B	13 (2,4%)	6	17	1	-2	6
5	Quốc lộ 19C	22 (4,1%)	10	17	10	1	9
6	Đường trục	0	0	0	0	0	0
7	Tỉnh lộ	98 (18,3%)	50	79	30	-2	37
8	Nội thị	148 (27,8%)	74	112	27	17	10
9	Giao thông nông thôn	93 (17,4%)	43	88	31	14	28
10	Đường sắt	4 (0,7%)	4	0	-2	-3	0
TỔNG		533	269	404	+110 (+26%)	+1 (+0,4%)	+105 (+35,1%)

PHỤ LỤC TÌNH HÌNH TNGT TOÀN TỈNH NĂM 2023
(Từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/12/2023)
Số liệu Công an tỉnh

TT	Đối tượng gây TNGT	Năm 2023			So sánh cùng kỳ năm 2022		
		Vụ	Chết	BT	Vụ	Chết	BT
1	Ô tô khách	19 (3,2%)	11	8	2	-5	0
2	Ô tô tải	66 (11,9%)	32	43	7	-12	12
3	Ô tô con	34 (5,8%)	11	20	5	-2	9
4	Ô tô đầu kéo	14 (3,4%)	8	5	-2	-3	-1
5	Mô tô, xe gắn máy, xe máy điện	384 (72,4%)	195	324	110	25	99
6	Phương tiện khác	12 (2,3%)	8	4	-10	1	-14
7	Tàu lửa	4 (0,7%)	4	0	-2	-3	0
TỔNG		533	269	404	+110 (+26%)	+1 (+0,4%)	+105 (+35,1%)

**** Phân tích nguyên nhân các vụ tai nạn giao thông:**

STT	Nguyên nhân	Số vụ TNGT	Tỉ lệ %
1	Đi không đúng phần đường, làn đường	88	16,5
2	Chuyển hướng không đúng quy định	41	7,6
3	Sử dụng rượu bia chất kích thích	39	7,3
4	Tránh vượt không đúng quy định	25	4,6
5	Không làm chủ tốc độ	25	4,6
6	Do người đi bộ qua đường không đúng quy định	11	2
7	Dừng đỗ không đúng quy định	5	0,9
8	Phương tiện không đảm bảo an toàn kỹ thuật	1	0,18
9	Nguyên nhân khác	266	49,9
10	Chưa xác định được nguyên nhân	32	6
	Tổng cộng	533	

**** Phân tích độ tuổi gây tai nạn:**

STT	Độ tuổi	Số vụ TNGT	Tỉ lệ %
1	Dưới 14 tuổi	2	0,4
2	Từ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi	37	6,9
3	Từ 18 tuổi đến dưới 30 tuổi	152	28,5
4	Từ 30 tuổi trở lên	342	64,2
	Tổng cộng	533	

*** Thời gian gây tai nạn:**

STT	Độ tuổi	Số vụ TNGT	Tỉ lệ %
1	Từ 0h đến 6h	38	7,2
2	Từ 6h đến 12h	128	24
3	Từ 12h đến 18h	158	29,6
4	Từ 18h đến 24h	209	39,2
	Tổng cộng	533	

**CHỈ TIÊU GIẢM TAI NẠN GIAO THÔNG
TỪ 5% ĐẾN 10% TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NĂM 2024 SO VỚI NĂM 2023**

ĐỊA BÀN	Năm 2023			Chỉ tiêu năm 2024		
	Vụ	Chết	BT	Vụ	Chết	Bị thương
Quy Nhơn	97	49	62	Từ 87 đến 92	Từ 44 đến 46	Từ 56 đến 59
Hoài Nhơn	88	45	71	Từ 80 đến 84	Từ 40 đến 42	Từ 64 đến 68
An Nhơn	68	36	59	Từ 61 đến 65	Từ 32 đến 34	Từ 54 đến 57
Phù Mỹ	48	30	31	Từ 43 đến 45	Từ 27 đến 28	Từ 27 đến 29
Phù Cát	50	37	30	Từ 45 đến 47	Từ 33 đến 35	Từ 27 đến 28
Tây Sơn	45	18	43	Từ 40 đến 43	Từ 16 đến 17	Từ 39 đến 41
Tuy Phước	87	32	70	Từ 79 đến 83	Từ 29 đến 30	Từ 63 đến 66
Hoài Ân	16	11	9	Từ 14 đến 15	Từ 09 đến 10	Từ 08 đến 09
Vân Canh	13	6	11	Từ 11 đến 12	Từ 05 đến 06	Từ 10 đến 11
Vĩnh Thạnh	10	3	8	Từ 09 đến 10	Từ 02 đến 03	Từ 07 đến 08
An Lão	11	2	10	Từ 10 đến 11	Từ 01 đến 02	Từ 09 đến 10
TỔNG	533	269	404	Từ 480 đến 506	Từ 242 đến 255	Từ 364 đến 384